

Số: /KH-SXD

Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính Sở Xây dựng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2026; Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; các Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh về nâng cao chất lượng công tác CCHC gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 - 2030 và các văn bản hướng dẫn khác của Trung ương, của tỉnh nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trong toàn hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của phòng, đơn vị, gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch của Sở Xây dựng. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công vụ ở cơ quan, đơn vị; vận hành hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) khoa học để theo dõi và đánh giá hiệu quả một cách minh bạch, số hoá.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai CCHC đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tập trung cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trọng tâm là TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, cải cách tài chính công, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan, đơn vị đảm bảo thống nhất liên thông và đồng bộ.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, thống nhất việc xây dựng và tổ chức, thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình, xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức thích hợp, để công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, chấp hành nghiêm các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC của cơ quan, đơn vị. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 năm 2026 tại cơ quan, đơn vị.

- Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ năm 2026. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Chú trọng nghiên cứu triển khai sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng cải cách TTHC; xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số...

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức thích hợp, để mọi CBCCVC và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, truyền thông chính sách năm 2026. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC của Sở; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang Thông tin điện tử Sở Xây dựng.

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tiếp xúc, đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC. Người đứng đầu cơ quan thực hiện trách nhiệm định kỳ trực tiếp tiếp công dân theo quy định; kịp thời xử lý, chỉ đạo giải quyết nhanh và đúng thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ, trách nhiệm của ngành. Tiếp thu đầy đủ và xử lý, phúc đáp kịp thời, giải trình theo quy định các phản ánh, kiến nghị, góp ý, yêu cầu từ các tổ chức, công dân.

- Đánh giá việc thực hiện công tác CCHC đối với từng đơn vị làm căn cứ, tiêu chí xét Thi đua - Khen thưởng trong năm.

2.2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Xây dựng, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản, phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

- Tham mưu xử lý kịp thời, đầy đủ 100% văn bản lĩnh vực Xây dựng trái pháp luật phát hiện qua việc tự kiểm tra văn bản và các thông báo kết quả kiểm tra văn bản của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Rà soát, đánh giá tác động của TTHC và thực hiện nghiêm túc các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt.

- Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC theo quy định của pháp luật. Cắt giảm tối đa điều kiện kinh doanh không cần thiết; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2025 đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- 100% TTHC nội bộ trong cơ quan được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; duy trì 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; tỷ lệ hồ sơ TTHC ở các cấp được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các TTHC của cơ quan.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Triển khai sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các phòng, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, 100% đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Thực hiện biên chế, sử dụng công chức, số lượng người làm việc đảm bảo theo đúng quy định, đảm bảo không vượt quá so với tổng biên chế hành chính và số lượng người làm việc được giao.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị.

- 100% CBCCVC và người lao động được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số, có kiến thức, kỹ năng số cơ bản và khả năng ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số trong quản lý, điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Tập trung rà soát, chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo hướng công khai, minh bạch, gắn với kết quả, hiệu quả công tác, tạo nền tảng hình thành đội ngũ lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực làm việc trong môi trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại hằng năm đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hằng năm đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức, viên chức; chú trọng kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hóa công sở.

2.6. Cải cách tài chính công

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và ĐVSNCL; cải cách tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản; công khai, minh bạch 100% dữ liệu tài chính, ngân sách.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, đảm bảo không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phần đầu vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026 được UBND tỉnh giao.

2.7. Chuyển đổi số trong cơ quan

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai chuyển đổi số, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

- 100% hồ sơ công việc được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tăng cường hoạt động của Tổ Công tác về chuyển đổi số. Đầu tư đảm bảo về hạ tầng CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT; Triển khai các giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC của người đứng đầu. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, thống nhất việc xây dựng và tổ chức, thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm và giai đoạn; xây dựng kế hoạch bám sát kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan; lượng hóa các mục tiêu CCHC với mức độ phù hợp, thiết thực; đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị và CBCCVC để bảo đảm tính khả thi cao nhất; coi trọng công tác ứng dụng một số mô hình mới, sáng tạo trong CCHC.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC; bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai CCHC của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và địa phương. Mở rộng các hình thức ứng dụng CNTT, công nghệ số tuyên truyền; phối hợp hiệu quả với các trang báo, Đài phát thanh và Truyền hình viết, sản xuất các tin, bài, phóng sự về công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị; thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin, bài về công tác CCHC lên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCC gắn với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ năm 2026; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan.

4. Quản lý, tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo vị trí việc làm, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ số trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và quy hoạch nhân sự; xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo kỹ năng số, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, xác định rõ trách nhiệm từng vị trí, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm vi phạm và kịp thời khen thưởng CBCCVC.

5. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công của cơ quan. Ứng dụng hiệu quả CNTT, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của cơ quan cho UBND tỉnh và UBND cấp xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp đối với nội dung và chất lượng hoạt động CCHC của phòng, đơn vị mình. Phổ biến và quán triệt thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch này và công tác CCHC tại phòng, đơn vị mình.

Giao Văn phòng Sở làm đầu mối chủ trì, phối hợp với trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tổ chức thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng, quý với Ban Giám đốc.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Xây dựng. Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị phản ánh về lãnh đạo Sở (qua Văn phòng) để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Sang

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ XÂY DỰNG NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /01/2026 của Sở Xây dựng)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Ban hành kế hoạch CCHC năm 2026	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Trước 10/01/2026
2	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch của cơ quan đến toàn thể CBCCVC, người lao động và Nhân dân.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch, công văn, báo cáo	Thường xuyên
3	Xây dựng các sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Công văn	Năm 2026
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
4	Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch; Báo cáo	Tháng 1/2026; Năm 2026
5	Nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến vào các dự thảo VBQPPL	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Công văn	Năm 2026
6	Tổng hợp kết quả hệ thống hoá VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Công văn	Năm 2026

7	- Rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý, thực hiện. - Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản không phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, hiệu lực.	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Công văn	Năm 2026
8	- Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành - Biên soạn, đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang thông tin điện tử và Internet	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2026
9	Xây dựng Kế hoạch và Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026	Phòng Kiểm tra và Giám định xây dựng	Văn phòng; Các phòng chuyên môn	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
10	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2026
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
11	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2026.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Quý I/2026
12	Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách TTHC năm 2026.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Quý I/2026
13	Công bố TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quyết định	Năm 2026
14	Công khai nội dung TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Các TTHC được công khai, tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia, và Trang thông tin điện tử	Năm 2026

				của sở, ban, ngành và địa phương	
15	Việc giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được thực hiện đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Kết quả giải quyết hồ TTHC cho tổ chức, cá nhân được công khai, minh bạch	Năm 2026
16	Việc giải quyết hồ sơ TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan bằng phương thức điện tử	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo	Năm 2026
17	Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ, ngành của Trung ương để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục TTHC; quy trình nội bộ, liên thông; thành phần hồ sơ phải số hóa; TTHC tái sử dụng.	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Quyết định	Năm 2026
18	Tổ chức tiếp nhận, xử lý, PAKN của người dân và doanh nghiệp trên cổng DVC Quốc gia, Cổng thông tin dịch vụ công cấp tỉnh và các địa chỉ tiếp nhận PAKN khác của tỉnh về quy định hành chính, TTHC và thực hiện TTHC; công khai kết quả xử lý theo quy định	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	PAKN được tiếp nhận, phân loại, chuyên xử lý; Kết quả trả lời PAKN được công khai	Năm 2026
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
19	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của pháp luật	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
20	Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026

21	Trình UBND tỉnh Quyết định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Quyết định	Năm 2026
22	Tiếp tục tinh giản biên chế/số lượng người làm việc theo lộ trình	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
23	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Đề án; Quyết định; Báo cáo,	Năm 2026
24	Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức năm 2026	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
25	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2026 phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCVC.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
26	Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
27	Triển khai, thực hiện các chính sách đối với CBCCVC	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
28	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quyết định	Năm 2026
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

29	Thực hiện cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng trên cơ sở dữ liệu tài sản công đảm bảo thông tin về tài sản sản đầy đủ, kịp thời, chính xác.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng; Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2026
30	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công (nếu có)	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng; Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
31	Xây dựng phương án tự chủ tài chính, đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của ĐVSNCL trực thuộc, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Văn phòng	Báo cáo	Năm 2026
VII	CHUYỂN ĐỔI SỐ				
32	Triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
33	Văn bản, hồ sơ công việc toàn trình của cơ quan hành chính được xử lý trên môi trường điện tử	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
34	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số, hệ thống thông tin	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2026